

CỤC QUẢN LÝ THI HÀNH ÁN DÂN SỰ
THI HÀNH ÁN DÂN SỰ
TỈNH TÂY NINH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /TB-THADS

Tây Ninh, ngày 05 tháng 01 năm 2026

THÔNG BÁO
Về việc lựa chọn tổ chức bán đấu giá tài sản

Căn cứ khoản 2 Điều 101 Luật Thi hành án dân sự;

Căn cứ Quyết định số: 13/2024/QĐST-KDTM ngày 28 tháng 11 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố Tân An, tỉnh Long An;

Căn cứ Quyết định thi hành án số: 833/QĐ-CCTHADS ngày 25 tháng 6 năm 2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thủ Thừa;

Căn cứ Quyết định cưỡng chế thi hành án số: 03/QĐ-THADS ngày 11 tháng 8 năm 2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Tây Ninh;

Căn cứ kết quả thẩm định giá số: 260/2025/2316 ngày 12 tháng 12 năm 2025 của Công ty TNHH thẩm định giá NOVA,

Căn cứ Thông báo kết quả thẩm định giá số: 830/TB-THADS ngày 23 tháng 12 năm 2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Tây Ninh;

Căn cứ Biên bản giải quyết ngày 25 tháng 12 năm 2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Tây Ninh,

Do các bên đương sự không thỏa thuận, không lựa chọn tổ chức bán đấu giá, Chấp hành viên Phòng Thi hành án dân sự khu vực 1, tỉnh Tây Ninh, địa chỉ: số 5A Nguyễn Thị Rành, phường Long An, tỉnh Tây Ninh cần lựa chọn tổ chức bán đấu giá để ký hợp đồng dịch vụ bán đấu giá các tài sản đã kê biên của Công ty TNHH thương mại Vàm Cỏ Tây, địa chỉ: số 102 đường Lê Văn Tao, phường Long An, tỉnh Tây Ninh như sau:

1. Quyền sử dụng đất:

- Quyền sử dụng đất thửa 287 (số thửa mới 1106), tờ bản đồ số 3 (tờ bản đồ mới số 10), diện tích 4941,12m², loại đất: SKC, tọa lạc tại xã Mỹ An, tỉnh Tây Ninh do Công ty TNHH Vàm Cỏ Tây đứng tên theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất số V 675657, số vào sổ cấp GCN: T00016QSĐĐ/0305-LA do UBND tỉnh Long An cấp ngày 27/9/2002.

* Giá thẩm định tài sản: 4.409.109.610đ (Bốn tỷ bốn trăm lẻ chín triệu một trăm lẻ chín ngàn sáu trăm mười đồng)

- Quyền sử dụng đất thửa 289 (số thửa mới 1107), tờ bản đồ số 3 (tờ bản đồ mới số 10), diện tích 7533,1m² (diện tích theo giấy chứng nhận 7609m²) loại đất: SKC, tọa lạc tại: xã Mỹ An, tỉnh Tây Ninh do Công ty TNHH Vàm Cỏ Tây đứng

tên theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất số AB 065494, số vào sổ cấp GCN: T0003 do UBND tỉnh Long An cấp ngày 10/03/2005.

* Giá thẩm định tài sản: 30.145.936.981đ (Ba mươi tỷ một trăm bốn mươi lăm triệu chín trăm ba mươi sáu ngàn chín trăm tám mươi một đồng)

2. Tài sản, công trình xây dựng trên đất:

2.1 Nhà xưởng sản xuất chế biến nhân điều xuất khẩu tại Quốc lộ 62, xã Mỹ An, tỉnh Tây Ninh do Công ty TNHH thương mại Vàm Cỏ Tây đứng tên theo Giấy chứng nhận quyền sở hữu công trình xây dựng theo hồ sơ gốc HSG.16 do UBND tỉnh Long An cấp ngày 08/03/2007, bao gồm:

+ Nhà xử lý hạt điều + kho, ký hiệu (1), kết cấu móng cột đà bê tông cốt thép, xây tường lửng cao 1,2m, khung thép, vách tôn + lưới B40, mái lợp tôn, nền xi măng, diện tích 442,5m², được xây dựng trên thửa đất số 1107, hiện trạng đã cũ và hư hỏng nhiều.

* Giá thẩm định tài sản: 896.836.875đ (Tám trăm chín mươi sáu triệu tám trăm ba mươi sáu ngàn tám trăm bảy mươi lăm đồng)

+ Nhà xử lý hạt điều, ký hiệu (2), kết cấu móng cột đà bê tông cốt thép, khung thép, xây tường lửng cao 1,2m, vách tôn + lưới B40, mái lợp tôn, nền xi măng, diện tích 490m², được xây dựng trên thửa đất số 1107, hiện trạng đã cũ và hư hỏng nhiều.

* Giá thẩm định tài sản: 993.107.500đ (Chín trăm chín mươi ba triệu một trăm lẻ bảy ngàn năm trăm đồng)

+ Nhà xưởng 5, ký hiệu (3), kết cấu móng cột đà bê tông cốt thép, khung thép, xây tường lửng cao 1,2m, vách tôn, mái lợp tôn, nền xi măng, diện tích 450m² (trong đó được xây dựng trên thửa đất số 1107 diện tích 417,9m², được xây dựng trên thửa đất số 1106 diện tích 32,1m²), hiện trạng đã cũ và hư hỏng nhiều.

* Giá thẩm định tài sản: 912.037.500đ (Chín trăm mười hai triệu không trăm ba mươi bảy ngàn năm trăm đồng)

+ Nhà xưởng 6, ký hiệu (4), kết cấu móng cột đà bê tông cốt thép, xây tường lửng cao 1,2m, khung thép, vách tôn, mái lợp tôn, nền xi măng, diện tích 600m², được xây dựng trên thửa đất số 1106, hiện trạng đã cũ và hư hỏng nhiều.

* Giá thẩm định tài sản: 1.216.050.000đ (Một tỷ hai trăm mười sáu triệu không trăm năm mươi ngàn đồng)

+ Nhà làm việc văn phòng, ký hiệu (5), kết cấu móng cột đà bê tông cốt thép, vách xây tường, mái lợp tôn, nền gạch ceramic, có đóng trần nhựa, có toilet trong, diện tích 105m², được xây dựng trên thửa đất số 1107

* Giá thẩm định tài sản: 330.503.250đ (Ba trăm ba mươi triệu năm trăm lẻ ba ngàn hai trăm năm mươi đồng)

2.2 Hàng rào:

+ Hàng rào có kết cấu móng cột đà bê tông cốt thép, xây tường cao 1,6m dài 188,99m, được xây dựng trên thửa 1106, 1107 (phần phía sau nhà văn phòng, nhà xưởng ký hiệu (1), (4), tiếp giáp thửa 142, 1068)

+ Hàng rào có kết cấu móng cột đà bê tông cốt thép, xây tường lửng cao 2m + lưới B40 cao 2m, dài 84,87m, được xây dựng trên thửa 1106 (phần phía sau tiếp giáp thửa 1071, 1104, 1142)

+ Hàng rào có kết cấu móng cột đà bê tông cốt thép, xây tường cao 1,6m dài 83,5m, được xây dựng trên thửa 1107 (phần phía sau nhà xưởng ký hiệu (2), tiếp giáp thửa 90, 91, 99)

+ Hàng rào có kết cấu móng cột đà bê tông cốt thép, xây tường lửng cao 2m, tổng chiều dài 131,44m, được xây dựng trên thửa 1106, 1107 (phần phía sau nhà xưởng ký hiệu (3) tiếp giáp lối đi của thửa 1140, 102), (phụ ghi: phần lưới B40 phía trên của tường lửng đã không còn, một phần tường lửng trên thửa 1106 đã bị hư hỏng, không còn bê tông)

* Giá thẩm định tài sản: 630.793.980đ (Sáu trăm ba mươi triệu bảy trăm chín mươi ba ngàn chín trăm tám mươi đồng)

2.3 Cổng rào, trụ cổng móng cột đà bê tông cốt thép, cửa cổng bằng sắt, dạng cửa kéo, dài 19,86m

* Giá thẩm định tài sản: 20.926.941đ (Hai mươi triệu chín trăm hai mươi sáu ngàn chín trăm bốn mươi một đồng)

2.4 Sân bê tông có lát đá, tổng diện tích 10.386,72m²

* Giá thẩm định tài sản: 1.750.162.320đ (Một tỷ bảy trăm năm mươi triệu một trăm sáu mươi hai ngàn ba trăm hai mươi đồng)

2.5 Nhà bảo vệ: kết cấu móng cột đà bê tông cốt thép, vách xây tường, mái lợp tôn, nền gạch, diện tích 3,3m x 4,5m = 14,85m²

* Giá thẩm định tài sản: 46.742.603đ (Bốn mươi sáu triệu bảy trăm bốn mươi hai ngàn sáu trăm lẻ ba đồng)

3. Tài sản khác:

3.1 Trạm biến áp chuyên dùng 3 pha 75 KVA, có 3 trụ điện bằng bê tông và dây, 3 bình biến áp 50 KVA.

* Giá thẩm định: 70.520.000đ (Bảy mươi triệu năm trăm hai mươi ngàn đồng)

3.2 Lô hạt điều còn lại tổng cộng 33.812kg

* Giá thẩm định: 16.906.000đ (Mười sáu triệu chín trăm lẻ sáu ngàn đồng)

Tổng giá trị khởi điểm tài sản: 41.439.633.560đ làm tròn 41.439.634.000đ (Bốn mươi một tỷ bốn trăm ba mươi chín triệu sáu trăm ba mươi bốn ngàn đồng), cụ thể:

- Quyền sử dụng đất là: 34.555.046.591đ làm tròn 34.555.047.000đ (Ba mươi bốn tỷ năm trăm năm mươi lăm triệu không trăm bốn mươi bảy ngàn đồng)

- Công trình xây dựng: 6.797.160.969đ làm tròn 6.797.161.000đ (Sáu tỷ bảy trăm chín mươi bảy triệu một trăm sáu mươi một ngàn đồng)

- Tài sản khác: 87.426.000đ (Tám mươi bảy triệu bốn trăm hai mươi sáu ngàn đồng)

Chấp hành viên Phòng Thi hành án dân sự khu vực 1, tỉnh Tây Ninh thông báo để các tổ chức bán đấu giá biết, đăng ký.

Tiêu chí lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản:

- Có tên trong danh sách các tổ chức hành nghề đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố.
- Có cơ sở vật chất, trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá đối với loại tài sản đấu giá trên;
- Có phương án đấu giá khả thi, hiệu quả nhất;
- Có năng lực, uy tín và kinh nghiệm tổ chức đấu giá tài sản;
- Thù lao dịch vụ đấu giá, chi phí đấu giá phù hợp với các quy định tại Thông tư số Thông tư số 03/2025/TT-BTC ngày 22/01/2025 của Bộ Tài chính quy định khung thù lao dịch vụ đấu giá tài sản theo quy định tại Luật đấu giá tài sản;

Hồ sơ đăng ký bao gồm:

1. Văn bản đăng ký tham gia cung cấp dịch vụ đấu giá tài sản.
2. Bảng tiêu chí đánh giá, chấm điểm các tổ chức đấu giá tài sản (phụ lục 2)
3. Hồ sơ năng lực: giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp; giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ đấu giá; dịch vụ công ty cung cấp; mô hình, quy trình thực hiện; nhân sự; giấy tờ pháp lý; dự án tiêu biểu, ... và các tài liệu khác có liên quan.

* Ghi chú: Tổ chức bán đấu giá cung cấp bản chính hoặc sao y bản chính các giấy tờ, tài liệu do tổ chức mình ban hành; cung cấp bản sao có chứng thực các giấy tờ, tài liệu khác không do tổ chức mình ban hành. Phòng Thi hành án dân sự khu vực 1 không hoàn trả hồ sơ đối với tổ chức không được lựa chọn.

Thời gian nộp hồ sơ: từ ngày 06 tháng 01 năm 2026 đến hết ngày 08 tháng 01 năm 2026

Hình thức nộp hồ sơ: Nộp trực tiếp Phòng Thi hành án dân sự khu vực 1, tỉnh Tây Ninh

Địa chỉ nộp hồ sơ: số 5A Nguyễn Thị Rành, phường Long An, tỉnh Tây Ninh./.

Nơi nhận:

- Trang thông tin điện tử THADS tỉnh;
- Cổng thông tin điện tử quốc gia về ĐGTS;
- Dương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1;
- Lưu: VT, HSTHA.

CHẤP HÀNH VIÊN

Võ Thị Hoa